

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **139/2022/DSST**

Ngày 18 tháng 6 năm 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Ông **Phạm Bá Xuân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Thanh Huyền**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Bùi Mai Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2021/TL - DSST ngày 01 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐST - HPT ngày 28 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2022/QĐST - HPT ngày 14 tháng 4 năm 2022; Quyết định ngừng phiên tòa số: 83/2022/QĐST - NPT ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo Pháp luật: Ông Lê Hữu Đức - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội; Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thanh Nga, ông Nguyễn Hưng Thịnh, ông **Khiếu Ngọc Sáng** theo Văn bản ủy quyền số 3218/UQ-MBAMC ngày 28 tháng 5 năm 2021.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1984, Đăng ký hộ khẩu: Số 8, ngách 612/77 đường L, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1966; bà Đàm Thị T, sinh năm 1966; anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2018; Cùng trú tại: thôn Z, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền cho gia đình ông **Nguyễn Văn Q** - ông Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1950. Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Cụm 3 xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1977; CMTND số 111324467 cấp ngày 29/9/2009 tại Công an thành phố Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu: Cụm 10, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội (SĐT: 038.664.5799)

Tại phiên tòa ông Sáng, ông Q, ông Dũng có mặt; anh Đức, bà Ngân vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2021 của nguyên đơn, cũng như các bản khai, những lần làm việc tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Minh Đ ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Lãn Ông (sau đây gọi tắt là MB) với nội dung như sau:

Hợp đồng tín dụng số 375.10.060.734029TD cùng Khế ước nhận nợ số: L1939-LD1027300469 ngày 30/9/2010: số tiền vay: 1.500.000.000 đồng; thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà đất; lãi suất thả nổi 16%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và cố định trong suốt thời gian khoản nợ bị quá hạn.

* **Tài sản bảo đảm:** Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại sổ tờ bản đồ 04; thửa đất 179a; diện tích 325m²; địa chỉ: Thôn An Sơn, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S076500, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00305 QSDĐ/ĐP do UBND huyện Đ cấp ngày 19/12/2002. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S076500, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00305 QSDĐ/ĐP do UBND huyện Đ cấp ngày 19/12/2002.

Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp tại MB theo hợp đồng thế chấp ngày 29/09/2010, hợp đồng thế chấp nêu trên được Công chứng viên-Văn phòng công chứng Hồ Gươm, chứng nhận ngày 29/09/2010 theo số công chứng 007345/2010, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐTHC và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hà Nội- Chi nhánh huyện Đ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn tại MB, anh Nguyễn Minh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với MB. Dư nợ của anh Nguyễn Minh Đ theo Hợp đồng tín dụng số: 375.10.060.734029TD và Khế ước nhận nợ số: L1939-LD1027300469 ngày 30/9/2010. Anh Đức đã thanh toán được 360.000.000 đồng tiền gốc; số tiền còn phải thanh toán tạm tính đến ngày 06/5/2022 tại MB là: Nợ gốc: 1.140.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 496.956.809 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.829.936.000 đồng; Phạt lãi chậm trả: 34.786.977 đồng; Tổng cộng: 4.501.679.785 đồng.

Ngân hàng TMCP Quân đội đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc anh Nguyễn Minh Đ thanh toán cho Ngân hàng MB theo Hợp đồng tín dụng số: 375.10.060.734029TD và Khế ước nhận nợ số: L1939-LD1027300469 ngày 30/09/2010 số tiền tạm tính đến hết ngày 06/5/2022 là: 4.466.892.809 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc: 1.140.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn: 496.956.809 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.829.936.000 đồng. Ngày 04 tháng 5 năm 2022 MB đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần phạt lãi chậm trả cho bị đơn, nên nguyên đơn không yêu cầu thanh toán tiền phạt lãi chậm trả.

2. Buộc anh Nguyễn Minh Đ thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 375.10.060.734029.TD ngày 30 tháng 9 năm 2010 và khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 07/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Minh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng MB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án: Cưỡng chế bàn giao tài sản bảo đảm của khoản vay cho MB để Ngân hàng tự mình xử lý thu hồi nợ theo quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng;

Hoặc: Đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho MB, tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số tờ bản đồ 04; thửa đất 179a; diện tích 325m²; địa chỉ: Thôn An Sơn, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S076500, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00305 QSDĐ/ĐP do UBND huyện Đ cấp ngày 19/12/2002.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Minh Đ đối với MB. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Minh Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho MB.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và đồng ý sử dụng biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23 tháng 7 năm 2021 làm căn cứ để giải quyết vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông **Nguyễn Mạnh D**, ông **Nguyễn Văn Q** – đại diện theo ủy quyền của gia đình ông Q trình bày tại bản tự khai và trong những lần làm việc tại Tòa án:*

Đối với khoản vay của anh Đức với MB như nguyên đơn trình bày trên đây chúng tôi không được biết. Thực tế ông Quý là người trước đây đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tài sản đang được dùng là tài sản bảo đảm cho khoản vay giữa anh Đức và MB. Ông Q không thực hiện việc vay vốn hay chuyển nhượng nào liên quan tới anh Đức, ông Q và gia đình cũng không biết gì về anh Đức.

Tại bản tự khai và những buổi làm việc tại tòa án; ông Dũng đại diện cho ông Q và gia đình ông Q đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ xin được sao chụp cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến: *“Hồ sơ chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 179a, tờ bản đồ số: 04 tại địa chỉ: Thôn An Sơn, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S076500, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00305 QSDĐ/ĐP do UBND huyện Đ cấp ngày 19/12/2002”*. Nên tôi đề nghị được xem rõ hồ sơ này rồi gia đình tôi mới có quan điểm cụ thể về những thông tin mà nguyên đơn trình bày. Chúng tôi cũng đã có đơn đề nghị về vấn đề này gửi tới Tòa án. Ngoài ra, chúng tôi không có yêu cầu hay đề nghị gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị N trình bày tại bản tự khai và trong những lần làm việc tại Tòa án:*

Tôi và ông Nguyễn Văn Q là người quen biết ngoài xã hội, tôi có cho ông Q vay tiền để làm vườn và sản xuất. Lúc ông Q vay 5.000.000 đồng, lúc 2.000.000 đồng nhưng tôi thấy việc vay nhiều lần như vậy tôi cũng không thể cho vay thường xuyên. Vào thời điểm khoảng tháng 8 năm 2010 ông Q cho trao đổi với tôi là muốn vay 250.000.000 đồng, nhưng tôi không có tiền và thời điểm này việc vay tại ngân hàng của khu vực Đan Phượng là rất khó khăn.

Ông Q có trao đổi với tôi là mong muốn vay tiền từ tôi để sau này tôi sẽ hỗ trợ việc trả lãi, trả gốc để ông Q nhận lại nhà. Vào thời điểm này, tôi có quen biết với anh Nguyễn Minh Đ (là bạn bè xã hội) tôi được biết anh Đức là người kinh doanh, có thể vay vốn ngân hàng và cho ông Q vay 250.000.000 đồng. Ông Q muốn tôi làm đầu mối để ông Q vay của anh Đức, do ông Q không biết anh Đức là ai. Tôi đã giới thiệu anh Đức với gia đình ông Q và trao đổi công việc giữa hai bên, nhưng do nhà đất là thuộc sở hữu của hộ gia đình nên gia đình ông Q đã ủy quyền cho tôi, để dễ thực hiện thủ tục vay vốn.

Từ mục đích như trên nên ông Q và gia đình ông Q đã làm ủy quyền cho tôi để tôi hỗ trợ việc vay tiền của anh Đức. Do hợp đồng ủy quyền đã ký muốn giao dịch trực tiếp với anh Đức thì phải hủy hợp đồng ủy quyền đã ký trước, rất tốn kém do đó gia đình ông Q nhờ tôi ký luôn các giao dịch sau này với anh Đức.

Hợp đồng ủy quyền và hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất chúng tôi đều ký tại văn phòng công chứng. Hợp đồng ủy quyền ký tại văn phòng công chứng A9 ký ngày 04/8/2010; hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất ký tại văn phòng công chứng Gia Khánh ký vào ngày 05/8/2010. Sau đó tôi tin tưởng rằng là anh Đức sẽ đóng lãi và tất toán khoản nợ mà ông Q vay, nhưng sau đó thì tôi mất liên lạc với anh Đức, tôi cũng đã có trình báo thông tin tại cơ quan địa phương nhưng do anh Đức không xác nhận được nơi ở, nên tôi chưa nhận được thông tin từ cơ quan chức năng. Tới nay tôi không liên lạc được với anh Đức. Tôi cũng chỉ mới biết thông tin ngân hàng khởi kiện anh Đức tới Tòa án quận Ba Đình và đồng thời

yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà đất mà gia đình ông Q đang sinh sống để phát mại đảm bảo thanh toán khoản vay; Khi ông Q chia sẻ thông tin này và nhận được thông báo từ Tòa án còn trước đó tôi hoàn toàn không biết thông tin gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn và không tiến hành hòa giải cho các đương sự được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của đương sự; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; Thông báo về kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định ngừng phiên tòa đối với bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 4 liên tiếp không có lý do; Bị đơn không có yêu cầu phản tố và cũng không ủy quyền cho bất cứ ai tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét quyền lợi của bị đơn và tiến hành xét xử vụ án theo luật định; Người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mạnh D từ chối tư cách đại diện theo ủy quyền và xin rút khỏi phiên tòa do lý do sức khỏe; Ông Nguyễn Văn Q vẫn giữ tư cách đại diện theo ủy cho những thành viên trong gia đình: bà Đàm Thị Thủy, sinh năm 1966; anh Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1993; chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1997; cháu Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 2018 và trực tiếp tham gia phiên tòa để trình bày quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã 02 lần hoãn phiên tòa và 01 lần ngừng phiên tòa, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ tư không có lý do. Phiên tòa được mở lại vào ngày 18/6/2022 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chuyển toàn bộ hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra để điều tra về hành vi của bị đơn Nguyễn Minh Đ do có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 375.10.060.734029TD cùng Khế ước nhận nợ số: L1939-LD1027300469 ngày 30/9/2010 được ký giữa MB và anh Nguyễn Minh Đ, mục đích vay: tiêu dùng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Minh Đ, Đăng ký hộ khẩu: Số 8, ngách 612/77 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do anh Đức không thanh toán được khoản nợ cho MB khi đến hạn trả nợ. Do vậy, MB đã khởi kiện anh Đức đến Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đức phải thanh toán trả MB toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

Bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú, nhưng không thông báo cho nguyên đơn được biết. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn tuy nhiên bị đơn vắng mặt không lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Hợp đồng tín dụng số 375.10.060.734029TD cùng Khế ước nhận nợ số: L1939-LD1027300469 ngày 30/9/2010, đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký kết Hợp đồng và nội dung ký kết phù hợp với quy định của pháp luật nên là Hợp đồng tín dụng có giá trị pháp lý.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn vắng mặt không có lý do, không đưa ra yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 375.10.060.734029TD cùng Khế ước nhận nợ số: L1939-LD1027300469 ngày 30/9/2010 giữa MB và anh Đức; Hợp đồng thế chấp ngày 29/09/2010 giữa MB và anh Đức, hợp đồng thế chấp được Công chứng viên - Văn phòng công chứng Hồ Gươm chứng nhận ngày 29/09/2010 theo số công chứng 007345/2010, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐTHC và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hà Nội- Chi nhánh huyện Đ theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân cho anh Đức tổng số tiền là: 1.500.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn tại MB, anh Đức đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với MB. Dư nợ của anh Đức tạm tính đến 06 tháng 5 năm 2022 tại MB là: Nợ gốc: 1.140.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 496.956.809 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.829.936.000 đồng; Tổng cộng: 4.466.892.809 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hợp đồng tín dụng số 375.10.060.734029TD cùng Khế ước nhận nợ số: L1939- LD1027300469 ngày 30/9/2010 được các bên ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng tín dụng các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng, tại thời điểm ký hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực về hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên và phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự năm 2005.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Đức đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2021 nên theo Điều 4.2 của Hợp đồng tín dụng quy định về thời hạn và phương thức trả nợ: *“Các bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/ hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay nêu tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng này”*.

Nay MB khởi kiện buộc anh Nguyễn Minh Đ thanh toán cho MB số tiền còn nợ tính đến ngày 06 tháng 5 năm 2022 là: 4.466.892.809 đồng.

Xét thấy việc thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn trong Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp là đúng pháp luật và phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Do đó, việc MB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đức phải thanh toán trả MB số tiền nợ trên là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm như đã trình bày trong các buổi làm việc tại Tòa án buộc anh Đức thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 06/5/2022 là: 4.466.892.809 đồng. MB có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc miễn tiền phạt chậm trả cho bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn Q (0332988088), sinh năm 1966; bà Đàm Thị Thủy, sinh năm 1966; anh Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1993; chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1997; cháu Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 2018 (ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Q đại diện tham gia trong quá trình giải quyết tại Tòa án) Ngày 10/3/2022 ông Nguyễn Văn Q đã ủy quyền cho ông Nguyễn Mạnh D đại diện theo ủy quyền tham gia trong quá trình giải quyết tại Tòa án. Ngày 16/6/2022 ông Dũng có đơn và

tại phiên tòa xin rút tư cách đại diện theo ủy quyền cho gia đình ông Q, đồng thời xin hoãn phiên tòa để có thời gian cho ông Q tìm người khác làm đại diện theo ủy quyền; Đồng thời ông Q cũng có đơn xin hoãn phiên tòa với cùng lý do.

Xét thấy, lý do và căn cứ của ông Dũng và ông Q đưa ra để xin hoãn phiên tòa là không có căn cứ để hoãn phiên tòa. Do đó, Tòa án không chấp nhận đơn xin hoãn phiên tòa của ông Dũng và ông Q.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại các biên bản hòa giải, tại bản tự khai và những lần làm việc tại Tòa án bị đơn không có yêu cầu phản tố; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập;

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, bản tự khai và các biên bản hòa giải làm việc tại Tòa án. Các tài liệu mà ông Q cung cấp tới Tòa án đều là bản photo không có giá trị pháp lý, trong suốt quá trình tố tụng ông Q không có đơn xin chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để làm rõ yếu tố hình sự trong hồ sơ. Xét trên lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ không đủ cơ sở để chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng MB:

Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đức không thanh toán trả cho MB nợ gốc và nợ lãi thì MB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thi hành án. Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp ngày 29/09/2010 giữa MB và anh Đức được Công chứng viên - Văn phòng công chứng Hồ Gươm và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện Đ có giá trị pháp lý nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2, Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010); Căn cứ Điều 342, 343, 348, 355; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của

Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”; Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Căn cứ Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q

Buộc anh Nguyễn Minh Đ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng tín dụng số: 375.10.060.734029 TD và Khế ước nhận nợ số: L1939-LD1027300469 ngày 30/09/2010 số tiền tạm tính đến hết ngày 06 tháng 5 năm 2022 là: **4.466.892.809** (bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm linh chín) đồng trong đó Nợ gốc: 1.140.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 496.956.809 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.829.936.000 đồng;

Kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2022, anh Nguyễn Minh Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả 34.786.977 (ba mươi tư triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi bảy) đồng do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh Nguyễn Minh Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số tờ bản đồ 04; thửa đất 179a; diện tích 325m²; địa chỉ: Thôn An Sơn, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S076500, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00305 QSĐĐ/ĐP do UBND huyện Đ cấp ngày 19/12/2002. Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên được Công chứng viên - Văn phòng công chứng Hồ Guom, địa chỉ: Số 48 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày

29/09/2010 theo số công chứng 007345/2010, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐTHC và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện Đ theo quy định của pháp luật; Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sẽ được thanh toán toàn bộ nợ trong hợp đồng tín dụng, nếu có dư nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q phải trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục phải trả cho ngân hàng số tiền còn thiếu.

3. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Minh Đ phải chịu 112.466.893 đồng án phí sơ thẩm;

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.000.000 (năm sáu triệu) đồng theo biên lai thu số 0067257 ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2022. Bị đơn, bà Ngân vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long